PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

TRẦN TRỌNG BẮC
Trường Đại học Phú Yên

Nhận bài ngày 04/4/2025. Sửa chữa xong 12/4/2025. Duyệt đăng 23/4/2025.

Abstract

In the context of comprehensive digital transformation in higher education, the ability to apply information technology has become a core professional requirement for university lecturers. This article clarifies the concept, role, and development model of this competency while also examining the current situation and challenges at Phu Yen University. The findings reveal that although most lecturers have started using information technology in teaching, the effectiveness of application remains limited, especially in designing digital lessons and conducting assessments. In response, the university has implemented several solutions, including specialized training programs, digital infrastructure upgrades, the promotion of peer learning, and the integration of digital competency criteria into evaluation and reward systems.

Keywords: *Competency, information technology, IT application competency, lecturers, digital transformation.*

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số (CĐS) trong giáo dục đại học đang trở thành một xu thế tất yếu trên toàn cầu, góp phần thay đổi căn bản cách thức tổ chức giảng dạy, học tập và quản lí trong các cơ sở giáo dục. Tại Việt Nam, chủ trương thúc đẩy CĐS trong ngành Giáo dục đã được cụ thể hóa thông qua nhiều chính sách như Quyết định số 131/QĐ-TTg năm 2022 về phê duyệt "Chương trình CĐS ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030", trong đó nhấn mạnh đến việc nâng cao năng lực số cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục. Trong bối cảnh đó, giảng viên (GV) đại học đóng vai trò then chốt trong việc hiện thực hóa mục tiêu đổi mới giáo dục thông qua việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin (CNTT) vào hoạt động giảng dạy [1].

Trường Đại học Phú Yên là một cơ sở đào tạo đa ngành, đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng cho khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Tuy nhiên, giống như nhiều trường đại học địa phương khác, quá trình triển khai ứng dụng CNTT trong giảng dạy vẫn còn gặp nhiều khó khăn như: hạ tầng kĩ thuật chưa đồng bộ, trình độ sử dụng công nghệ không đồng đều giữa các GV, thiếu nguồn học liệu số, đặc biệt là hạn chế về năng lực sư phạm số. Trước yêu cầu phát triển giáo dục đại học theo hướng hiện đại, linh hoạt và thích ứng với sự phát triển của công nghệ, việc bồi dưỡng và phát triển năng lực ứng dụng CNTT cho GV Trường Đại học Phú Yên trở thành nhiệm vụ cấp thiết, vừa mang tính chiến lược lâu dài, vừa là yêu cầu cụ thể trong ngắn hạn. Xuất phát từ thực tiễn đó, bài báo này tập trung làm rõ khái niệm năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, phân tích thực trạng năng lực CNTT của GV Trường Đại học Phú Yên hiện nay, đồng thời đề xuất một số giải pháp thiết thực nhằm nâng cao năng lực này trong bối cảnh CĐS. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần cung cấp luận cứ khoa học và thực tiễn cho quá trình hoạch định chính sách phát triển đội ngũ, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường trong giai đoạn mới.

Email: trantrongbac@pyu.edu.vn

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm "Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy"

Năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy được hiểu là khả năng của GV trong việc sử dụng hiệu quả các công cụ và phương tiện công nghệ để thiết kế, tổ chức và đánh giá quá trình dạy học. Theo Nguyễn Lê Vương Ngọc (2024), năng lực này bao gồm việc sử dụng phần mềm, nền tảng trực tuyến và các công cụ hỗ trợ khác nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy trong môi trường số hóa [2].

Theo tác giả Thái Hoài Minh và Trịnh Văn Biều (2016 năng lực ứng dụng CNTT và truyền thông (ICT) trong dạy học được hiểu là khả năng sử dụng các công cụ và tài nguyên công nghệ để giao tiếp, tạo ra, phổ biến, lưu giữ và quản lí thông tin hiệu quả trong các hoạt động dạy học. Các công cụ và tài nguyên công nghệ bao gồm thiết bị kĩ thuật (máy tính, máy chiếu, mạng Internet…) và các phần mềm trên máy tính và các ứng dụng trực tuyến [3]. Ngoài ra, năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn được hiểu là khả năng của giáo viên trong việc sử dụng các công cụ công nghệ để hỗ trợ quá trình giảng dạy, bao gồm việc thiết kế bài giảng, tổ chức lớp học và đánh giá học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và đáp ứng nhu cầu học tập của người học trong thời đại số.

2.2. Vai trò của công nghệ thông tin trong giảng dạy đại học

Công nghệ thông tin ngày càng giữ vai trò then chốt trong đổi mới phương pháp dạy học ở bậc đại học. Việc ứng dụng CNTT không chỉ giúp GV nâng cao hiệu quả truyền đạt tri thức mà còn mở rộng không gian, thời gian học tập và thúc đẩy tính chủ động, cá thể hóa trong giáo dục, cụ thể: - CNTT hỗ trợ GV thiết kế bài giảng sinh động, trực quan thông qua phần mềm trình chiếu, công cụ tạo bài giảng điện tử (PowerPoint, Canva, Padlet…). Công nghệ còn tạo điều kiện kiểm tra, đánh giá linh hoạt qua Google Forms, Kahoot, Quizizz, giúp nắm bắt phản hồi SV kịp thời; - Các nền tảng học tập trực tuyến (LMS) như Moodle, Google Classroom hoặc hệ thống riêng giúp tổ chức lớp học ảo, quản lí học liệu, thi cử và theo dõi tiến độ học tập, từ đó GV có thể điều chỉnh phương pháp phù hợp từng cá nhân; CNTT mở rộng tương tác giữa GV-SV, giữa SV với nhau qua Zoom, Microsoft Teams, Zalo, Telegram…, tạo môi trường học linh hoạt, hỗ trợ học ở mọi lúc, mọi nơi; - CNTT mở ra cơ hội học tập toàn cầu qua MOOC như Coursera, edX, giúp SV học tập tự chủ, tiếp cận chuẩn quốc tế và mở rộng tri thức vượt chương trình đào tạo.

Như vậy, CNTT trong giảng dạy đại học hiện nay không chỉ là công cụ hỗ trợ mà là yếu tố thiết yếu góp phần hiện đại hóa giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo và chuẩn bị hành trang số cho SV.

2.3. Mô hình phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giảng viên

Phát triển năng lực ứng dụng CNTT cho GV là một quá trình phức hợp và liên tục, đòi hỏi sự can thiệp có hệ thống từ cấp quản lí đến người thực thi. Trong bối cảnh CĐS giáo dục hiện nay, việc xây dựng một mô hình phát triển năng lực CNTT không chỉ nhằm trang bị kĩ năng kĩ thuật mà còn hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi và phương pháp giảng dạy của GV theo hướng hiện đại, lấy người học làm trung tâm.

Mô hình phát triển năng lực ứng dụng CNTT cho GV cần đảm bảo ba trụ cột chính: Kiến thức chuyên môn về công nghệ, kĩ năng sư phạm trong môi trường số và Thái độ tích cực đối với đổi mới giáo dục [2]. Trên cơ sở đó, mô hình gồm 5 giai đoạn sau:

- *Đánh giá hiện trạng năng lực CNTT của GV:* Giai đoạn đầu tiên là đánh giá khách quan năng lực ứng dụng CNTT hiện có của GV thông qua khảo sát, phỏng vấn, hoặc kiểm tra thực hành. Việc đánh giá này nhằm xác định điểm mạnh, điểm yếu, nhu cầu bồi dưỡng cụ thể và mức độ sẵn sàng đổi mới phương pháp dạy học của từng GV.

- *Thiết kế chương trình bồi dưỡng phù hợp theo nhóm đối tượng:* Dựa trên kết quả đánh giá ban đầu, nhà trường xây dựng chương trình phát triển năng lực phân hóa theo trình độ và nhu cầu. Chương trình này cần cân bằng giữa các nội dung: kĩ năng sử dụng công cụ (LMS, phần mềm trình chiếu, phần mềm khảo sát, công cụ tương tác...), phương pháp giảng dạy trực tuyến/hỗn hợp, thiết kế học liệu số, và an toàn thông tin trong giảng dạy.

- Tổ chức triển khai đào tạo với phương pháp linh hoạt: Việc bồi dưỡng nên được tổ chức theo hình thức linh hoạt: trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp (blended learning), sử dụng chính các công cụ mà GV cần nắm vững. Đặc biệt, nên lồng ghép các hoạt động thực hành cá nhân và nhóm, mô phỏng tình huống thực tế trong lớp học số để GV có thể áp dụng ngay sau khóa tập huấn.

- Thiết lập hệ thống hỗ trợ kĩ thuật và chuyên môn liên tục: Phát triển năng lực không thể dừng lại ở khóa tập huấn ngắn hạn, nhà trường cần xây dựng đội ngũ hỗ trợ chuyên môn (mentor/kĩ thuật viên) để tư vấn, xử lí khó khăn cho GV trong quá trình giảng dạy. Hệ thống học liệu mở, cẩm nang công nghệ, video hướng dẫn cũng cần được cập nhật thường xuyên.

- Đánh giá hiệu quả và điều chỉnh mô hình: Giai đoạn cuối cùng là đánh giá hiệu quả thông qua phản hồi của GV, kết quả giảng dạy thực tế và mức độ ứng dụng công nghệ vào giảng dạy. Trên cơ sở đó, nhà trường tiến hành điều chỉnh nội dung, hình thức, phương pháp đào tạo để mô hình phát triển năng lực ngày càng hiệu quả, phù hợp với yêu cầu CĐS.

Như vậy, mô hình phát triển năng lực ứng dụng CNTT cho GV không chỉ nhằm bồi dưỡng kĩ năng kĩ thuật mà còn góp phần thay đổi tư duy sư phạm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong giảng dạy, từng bước hình thành đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu giáo dục đại học trong kỷ nguyên số.

2.4. Thực trạng và thách thức trong việc phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giảng viên Trường Đại học Phú Yên trong bối cảnh chuyển đổi số

2.4.1. Thực trạng phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giảng viên

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Phú Yên đã có những bước tiến rõ rệt trong việc thúc đẩy ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Nhà trường từng bước đầu tư vào hạ tầng công nghệ như máy chiếu, máy tính, wifi, hệ thống quản lí học tập (LMS), triển khai các khóa học trực tuyến và khuyến khích GV tiếp cận công cụ giảng dạy số. Những nỗ lực này tạo điều kiện thuận lợi để GV bước đầu làm quen với môi trường giáo dục số, mở rộng không gian học tập và đổi mới phương pháp giảng dạy. Tuy nhiên, khảo sát nội bộ năm 2024 cho thấy năng lực ứng dụng CNTT của đội ngũ GV vẫn còn nhiều khoảng trống cần giải quyết. Khoảng 62% GV cho biết thường xuyên sử dụng một số công cụ CNTT cơ bản như PowerPoint, Google Meet, Zoom hoặc LMS. Dù tỉ lệ sử dụng tương đối cao, chỉ 38% GV tự đánh giá có đủ năng lực thiết kế, triển khai và đánh giá bài giảng trực tuyến một cách hiệu quả, sáng tạo, phù hợp với người học. Điều này phản ánh thực tế rằng phần lớn GV mới chỉ dùng CNTT như công cụ hỗ trợ kĩ thuật, chưa tích hợp một cách có hệ thống vào đổi mới phương pháp giảng dạy, đặc biệt là xây dựng bài giảng số, tổ chức học tập tương tác, đánh giá trực tuyến và phân tích dữ liệu học tập. Khoảng cách giữa "sử dụng" và "ứng dụng hiệu quả" CNTT vẫn còn lớn, đòi hỏi chiến lược phát triển năng lực ứng dụng CNTT bài bản và bền vững trong bối cảnh CĐS hiện nay.

2.4.2. Thách thức trong việc phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giảng viên

Mặc dù Trường Đại học Phú Yên đã có những nỗ lực nhất định trong việc triển khai ứng dụng CNTT vào giảng dạy nhưng quá trình này vẫn gặp nhiều thách thức. Những khó khăn này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả ứng dụng CNTT và trở thành rào cản trong quá trình CĐS toàn diện của nhà trường, cụ thể: - Thiếu chương trình đào tạo chuyên sâu: Khảo sát năm 2024 cho thấy chỉ khoảng 25% GV từng tham gia tập huấn chuyên sâu về ứng dụng CNTT trong hai năm qua. Hầu hết các khóa học vẫn phổ cập, chưa đi sâu vào các nội dung như thiết kế bài giảng số, lớp học ảo hay phân tích dữ liệu học tập, khiến nhiều GV thiếu định hướng và kĩ năng chuyên sâu; - Hạn chế về cơ sở hạ tầng: Dù nhà trường đã đầu tư mạng Internet, máy chiếu, phần mềm…, nhưng thiết bị chưa đủ đồng bộ cho môi trường học số hiện đại. Nhiều phòng học thiếu bảng tương tác, camera ghi hình, hệ thống âm thanh, ánh sáng chuẩn, gây khó khăn trong tích hợp công nghệ. Hạ tầng mạng đôi lúc không ổn định, ảnh hưởng đến chất lượng dạy-học trực tuyến; - Thiếu đội ngũ hỗ trợ kĩ thuật thường trực: Khoảng 45% GV từng gặp sự cố kĩ thuật nhưng không biết tìm hỗ trợ ở đâu. Cơ chế hỗ trợ kĩ thuật hiện chưa hiệu quả, khiến nhiều người phải tự xoay sở hoặc nhờ đồng nghiệp, làm giảm sự chủ động tiếp cận công nghệ mới; - Tâm lí ngại thay đổi: Một bộ phận GV, đặc biệt là người lâu năm, còn e dè với phương pháp giảng dạy mới do

lo ngại hiệu quả, khó sử dụng công nghệ hoặc mất nhiều thời gian chuẩn bị. Điều này ảnh hưởng đến chuyển đổi nhận thức – yếu tố then chốt để hình thành năng lực số.

Vì vậy, để vượt qua những thách thức này, Trường Đại học Phú Yên cần xây dựng một chiến lược phát triển năng lực ứng dụng CNTT cho GV một cách toàn diện, bao gồm việc tổ chức các khóa đào tạo định kỳ, nâng cấp cơ sở hạ tầng, cung cấp hỗ trợ kĩ thuật liên tục và thúc đẩy văn hóa đổi mới trong giảng dạy.

2.5. Một số kinh nghiệm phát triển năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giảng viên trong bối cảnh chuyển đổi số ở Trường Đại học Phú Yên

Trước yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đại học, Trường Đại học Phú Yên đã từng bước triển khai các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ GV. Một số kinh nghiệm đáng chú ý có thể kể đến như sau:

2.5.1. Tăng cường tổ chức các chương trình tập huấn chuyên sâu theo nhu cầu thực tế

Trường Đại học Phú Yên xác định rằng phát triển năng lực ứng dụng CNTT đòi hỏi bồi dưỡng chuyên sâu, bài bản và sát với thực tiễn giảng dạy của GV. Do đó, hằng năm, nhà trường tiến hành khảo sát toàn diện để đánh giá trình độ, mức độ thành thạo và nhu cầu học tập CNTT của GV. Từ kết quả này, GV được phân nhóm (cơ bản - trung bình - nâng cao) nhằm thiết kế chương trình tập huấn phù hợp.

Nội dung các chương trình không chỉ hướng dẫn sử dụng phần mềm phổ biến (PowerPoint, Canva, Zoom, Google Meet, LMS) mà còn chú trọng các kĩ năng nâng cao như thiết kế bài giảng số tương tác, biên tập video bài giảng, xây dựng học liệu đa phương tiện, sử dụng công cụ đánh giá như Google Forms, Quizizz, Kahoot, Padlet… Một số khóa còn hướng dẫn phân tích dữ liệu học tập từ LMS để điều chỉnh nội dung phù hợp.

Ngoài tập huấn trực tiếp, nhà trường tổ chức các khóa học trực tuyến dạng module linh hoạt, có tài liệu, video, bài kiểm tra và thảo luận nhóm để tăng tính tương tác. Nội dung được cập nhật thường xuyên theo các xu hướng công nghệ giáo dục mới như AI trong giáo dục, lớp học đảo ngược, học kết hợp… giúp GV từng bước tiếp cận và nâng cao hiệu quả giảng dạy trong bối cảnh CĐS.

2.5.2. Khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm giữa các giảng viên

Trường Đại học Phú Yên chú trọng phát huy vai trò của đội ngũ GV có kinh nghiệm trong việc lan tỏa tri thức, chia sẻ thực tiễn ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Thay vì phụ thuộc hoàn toàn vào các khóa tập huấn bên ngoài, nhà trường xây dựng hệ sinh thái học hỏi nội bộ dựa trên nguyên tắc đồng đẳng - chia sẻ - cùng phát triển. Các hoạt động chia sẻ được tổ chức định kỳ qua sinh hoạt chuyên môn theo khoa, bộ môn hoặc chủ đề liên khoa. Tại đây, GV tiên phong có thể trình bày sáng kiến, mô hình bài giảng tích hợp CNTT hoặc giới thiệu công cụ mới như Nearpod, ClassPoint, Jamboard... Một số GV cũng chia sẻ tình huống thực tế và cách xử lí sự cố kĩ thuật trong dạy học trực tuyến. Nhà trường còn thành lập các nhóm cộng đồng nghề nghiệp theo chuyên ngành để khuyến khích trao đổi chuyên sâu về học liệu số, quản lí lớp học trực tuyến và cá nhân hóa hoạt động học tập. Các nhóm PLCs duy trì hoạt động liên tục qua các kênh như Google Meet, Zalo, Microsoft Teams, tạo điều kiện chia sẻ tài liệu, hỗ trợ kĩ thuật và học hỏi linh hoạt. Văn hóa chia sẻ này giúp giảm rào cản tâm lí khi tiếp cận công nghệ, đồng thời hình thành môi trường học thuật tích cực, nơi GV vừa là người học, vừa là người hướng dẫn. Qua đó, tinh thần đổi mới và học tập suốt đời được nuôi dưỡng bền vững trong toàn đội ngũ..

2.5.3. Kết hợp giữa chính sách khuyến khích và yêu cầu chuyên môn

Nhằm phát triển bền vững năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy, Trường Đại học Phú Yên áp dụng đồng bộ các biện pháp vừa khuyến khích, vừa ràng buộc chuyên môn. Không chỉ dừng ở việc kêu gọi đổi mới, nhà trường còn cụ thể hóa thành các chính sách chuyển từ "ý thức tự nguyện" sang "trách nhiệm nghề nghiệp". Một điểm nổi bật là việc đưa năng lực ứng dụng CNTT vào tiêu chí thi đua, khen thưởng và đánh giá hàng năm. Việc sử dụng công nghệ trong thiết kế bài giảng, tổ chức lớp học, kiểm tra, đánh giá trực tuyến được tính điểm cụ thể trong hồ sơ xét nâng bậc lương và các danh hiệu thi đua. Nhờ đó, GV có động lực thực tế để cập nhật công nghệ và nâng cao hiệu quả giảng dạy. Bên cạnh đó,

năng lực số được xem là tiêu chí quan trọng trong khung năng lực nghề nghiệp GV. Việc sử dụng LMS, trình bày bài giảng điện tử, tổ chức học tập trực tuyến và xây dựng học liệu số là minh chứng rõ ràng cho năng lực chuyên môn trong thời đại số.

Nhà trường cũng tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, thiết bị, tài liệu và hỗ trợ kĩ thuật để GV phát triển học liệu số, thiết kế bài giảng tương tác. Thư viện số được cập nhật thường xuyên, kĩ thuật viên sẵn sàng hỗ trợ, giúp giảm áp lực và tăng tính chủ động cho GV. Sự kết hợp linh hoạt giữa khuyến khích - hỗ trợ - ràng buộc chuyên môn đã góp phần nâng cao năng lực công nghệ trong đội ngũ và thúc đẩy chuyển biến nhận thức, từ e ngại sang chủ động đổi mới. Đây là yếu tố then chốt để xây dựng đội ngũ GV hiện đại, thích ứng với CĐS giáo dục đại học.

2.5.4. Từng bước hoàn thiện hạ tầng kĩ thuật và môi trường số

Cơ sở hạ tầng kĩ thuật là nền tảng thiết yếu để đảm bảo việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy đạt hiệu quả và bền vững. Nhận thức rõ điều đó, Trường Đại học Phú Yên đã chủ động triển khai nhiều giải pháp hiện đại hóa cơ sở vật chất, xây dựng môi trường học tập số phù hợp với yêu cầu của thời kỳ CĐS. Trước hết, hệ thống quản lí học tập (LMS) của nhà trường được nâng cấp về tốc độ xử lí, giao diện thân thiện và khả năng tích hợp các công cụ giảng dạy hiện đại như Google Meet, Zoom, Microsoft Teams, Padlet, Quizizz… giúp GV tổ chức lớp học, kiểm tra, giao bài và quản lí kết quả học tập một cách hiệu quả. Trường cũng triển khai các nền tảng học trực tuyến tích hợp mô hình học tập kết hợp (blended learning), giúp SV học ở mọi lúc, mọi nơi và GV linh hoạt trong giảng dạy theo nhịp độ cá nhân hóa. Đặc biệt, các phòng học thông minh được trang bị thiết bị hiện đại như màn hình tương tác, camera AI, hệ thống âm thanh, ánh sáng chất lượng cao, máy tính cấu hình mạnh… hỗ trợ hiệu quả việc dạy học tích hợp công nghệ, mô phỏng, trình chiếu đa phương tiện, học theo dự án. Cùng với đó, studio ghi hình, sản xuất bài giảng được đưa vào sử dụng, tạo điều kiện để GV xây dựng video bài giảng, học liệu điện tử, góp phần chuẩn hóa nội dung và làm phong phú thư viện số của trường. Việc đầu tư bài bản vào hạ tầng số không chỉ giúp GV thực hành CNTT trong môi trường sư phạm chuyên nghiệp mà còn góp phần hình thành văn hóa dạy học tích hợp công nghệ tại Trường Đại học Phú Yên, tạo nền tảng nâng cao chất lượng đào tạo và thúc đẩy CĐS thực chất, hiệu quả.

2.5.5. Xây dựng kế hoạch phát triển năng lực số dài hạn

Một trong những yếu tố then chốt để đảm bảo thành công cho quá trình CĐS trong giáo dục đại học là tư duy chiến lược và tầm nhìn dài hạn trong phát triển năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ GV. Trường Đại học Phú Yên không chỉ dừng lại ở các hoạt động bồi dưỡng ngắn hạn mà đã từng bước xây dựng kế hoạch tổng thể, gắn với mục tiêu phát triển nhà trường trong kỷ nguyên số. Trước hết, năng lực số được xác định là nội dung cốt lõi trong chiến lược phát triển nhân lực. Nhà trường tích hợp mục tiêu ứng dụng CNTT vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, cập nhật chuẩn nghề nghiệp theo hướng tích hợp CNTT. GV mới tuyển dụng cũng cần đạt trình độ CNTT cơ bản, tạo thay đổi ngay từ khâu đầu vào. Tiếp đó, các chương trình bồi dưỡng năng lực số được thiết kế dựa trên khảo sát thực tế và xu hướng công nghệ giáo dục. Lộ trình phát triển cá nhân được xây dựng theo từng giai đoạn, từ làm quen công cụ cơ bản đến ứng dụng nâng cao và sáng tạo nội dung số. Việc phân hóa theo trình độ giúp nâng cao hiệu quả đào tạo. Song song, việc phát triển năng lực CNTT cho GV gắn liền với cải tiến chất lượng giáo dục. Trong các kỳ kiểm định, năng lực ứng dụng công nghệ là tiêu chí quan trọng, góp phần thúc đẩy tinh thần tự học, tự đổi mới của GV. Nhà trường cũng xác định rõ mối liên hệ giữa nâng cao năng lực số và đổi mới chương trình đào tạo. Việc tích hợp công nghệ vào thiết kế bài giảng và phương pháp dạy học giúp xây dựng hệ sinh thái giáo dục số đồng bộ, bền vững.

Như vậy, với định hướng chiến lược rõ ràng, Trường Đại học Phú Yên đang chủ động xây dựng mô hình phát triển năng lực số cho GV một cách toàn diện, góp phần thúc đẩy hiệu quả CĐS trong giáo dục đại học.

Xem tiếp trang 127